

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh Phúc**

Bản án số: **95/2020/HS-ST**
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Danh Long

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Lâm Thanh T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1994 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lâm Hữu H, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt);

* ***Bị hại:*** Châu Nông Ngọc L, sinh ngày 18/01/2006

Trú tại: thôn H, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt)

* ***Người đại diện cho bị hại:*** Bà Lý Thị Kim C (mẹ cháu L), sinh năm 1986; trú tại: thôn H, xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; (Có mặt);

* ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*** Bà Vũ Thanh T, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thanh T, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã K, huyện Sơn Dương và cháu Nông Ngọc L, sinh ngày 18/01/2006, trú tại thôn H, xã K, huyện Sơn Dương có quan hệ quen biết, nảy sinh tình cảm từ khoảng tháng 3/2020. Khoảng 16 giờ một ngày cuối tháng 3/2020 (ngày không nhớ rõ), T đến nhà cháu L chơi, khi đó cháu L đang ở vườn ngô phía sau nhà, T đi ra chỗ L rồi cả hai ngồi nói chuyện ở góc vườn ngô. Khoảng 05 phút sau, T nảy sinh ý định giao cấu với L nên hỏi “Em trao cho anh nhé” (Ý T hỏi cháu L cho quan hệ giao cấu) thì cháu L nói: “Em đang đến tháng” (tức là đến chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ) nên T không thực hiện hành vi giao cấu với cháu L nữa mà tiếp tục nói chuyện với cháu L khoảng 15 phút rồi về nhà.

Khoảng 16 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 4/2020 (cách lần trên khoảng 02 ngày) T đến nhà cháu L chơi sau đó cả hai cùng lên đồi phía sau nhà cháu L hái rau ngót rừng, khi hái rau xong thì T và cháu L ngồi nói chuyện. Khoảng 05 phút sau T ôm hôn, dùng tay sờ ngực cháu L và hỏi: “Lần trước không được rồi thì lần này cho anh nhé” (Ý T hỏi cháu L cho quan hệ giao cấu vì lần trước cháu L đến chu kỳ kinh nguyệt, không thực hiện quan hệ giao cấu được), cháu L không nói gì, quay sang ôm T nên T ôm cháu L nằm xuống đất, tiếp tục hôn và dùng tay sờ ngực cháu L, thấy cháu L không chống trả và có ôm T chặt hơn thì T kéo quần cháu L đang mặc xuống (ống quần bên phải kéo ra khỏi chân, còn ống quần bên chân trái kéo xuống đến đầu gối) sau đó T cởi quần đang mặc và thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, một lúc sau cháu L kêu đau, ngồi dậy và đẩy T ra thì T dừng lại. Sau đó, cả hai mặc quần và đi về nhà cháu L rồi T đi về nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 175/2020/GĐTD ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với cháu Nông Ngọc L: Qua khám, kiểm tra trên thân thể của Nông Ngọc L không có dấu vết thương tích nào; Bộ phận sinh dục: Màng trinh hình vành khăn có vết rách cũ tại vị trí 07 giờ; Tại thời điểm giám định Nông Ngọc L không có thai.

Kết luận giám định số 4874/C09-TT3 ngày 07/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện thấy tinh trùng người trong mẫu dịch ghi thu trong âm đạo của Nông Ngọc L (ký hiệu A1).

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 182/2020/GĐTD ngày 04/8/2020, kết luận: Qua kiểm tra, khám trên thân thể và bộ phận sinh dục của Lâm Thanh T không có dấu vết thương tích gì; Bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng như trên là phát triển bình thường và có khả năng quan hệ tình dục.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Lâm Thanh T về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh T phạm tội *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*;

- Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lâm Thanh T từ **01 (một)** năm đến **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02 (hai)** năm đến **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2020.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đã đề nghị về tội danh, điều luật và mức đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện bị hại nhất trí với quan điểm bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Đại diện bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho cháu L số tiền 60.000.000 đồng, về phần dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo xác nhận trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại cháu Nông Ngọc L số tiền là 60.000.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lâm Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 4/2020, tại khu vực đồi cây bạch đàn phía sau nhà của ông Nông Thế V, thuộc thôn H, xã K, huyện Sơn Dương, Lâm Thanh T có hành vi quan hệ giao cấu với cháu Nông Ngọc L, sinh ngày 18/01/2006, trú tại thôn H, xã K, huyện Sơn Dương (con ông V). Thời điểm giao cấu cháu L chưa đủ 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo Lâm Thanh T đã phạm vào tội: "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lâm Thanh T là một thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của cháu L mà thực hiện hành vi giao cấu với cháu

L khi cháu L chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Thanh T.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/8/2020, bị cáo Lâm Thanh T đã bồi thường cho cháu Nông Ngọc L số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Cháu L và chị Lý Thị Kim C (mẹ cháu L) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự. Việc bồi thường đã hoàn thành trước khi mở phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với việc cháu Nông Ngọc L khai báo Lâm Thành T thực hiện quan hệ giao cấu không được sự đồng ý của cháu L. Ngoài lần quan hệ giao cấu vào đầu tháng 4/2020 như T khai báo, T còn thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với cháu vào cuối tháng 03/2020 tại khu vực đồi cây phía sau nhà, nhưng T không thừa nhận được giao cấu với cháu L vào cuối tháng 3/2020. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra làm rõ nhưng không có căn cứ chứng minh T giao cấu trái ý muốn của cháu L

và cũng không đủ căn cứ chứng minh T giao cầu với cháu L vào cuối tháng 3/2020 nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh T phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Thanh T 01 (một)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2020).

Giao bị cáo Lâm Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

III. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

